

2025-2026 USA Fencing Rolling Point Standings
V70ME

RANK	Current As of: NAME	YOB	7/10/2025 DIVISION	ROLLING TOTAL	V70 - JAN PLACE	2025 POINTS	V70 - APR PLACE	2025 POINTS	V70 - NTLS PLACE	2025 POINTS	V70 - WORLDS PLACE	2024 POINTS
1	Taylor, Daryl J	1952	Southern California	1608	np	0	1	400	12	208	1	1000
2	Goossens, Bruno	1946	Oregon	1332	8	274	12	208	np	0	3	850
3	Glass, Timothy C	1955	Illinois	800	1	400	3	340	1	400	np	0
4	Wheeler, Mark	1955	Central California	560	5	280	5	280	6	278	np	0
5	Schneider, Charles J	1952	Michigan	554	np	0	9	214	3	340	np	0
6	Lutton, Thomas W	1953	Central CA	552	9	214	7	276	7	276	18	0
7	Hewitt, Frank Floyd	1945	San Diego	550	3	340	13	206	11	210	np	0
8	Alexander, Charles	1954	San Diego	544	np	0	14	204	3	340	np	0
9	Flint, James	1949	Philadelphia	542	3	340	15	202	33	70	np	0
10	Kramer, Mark	1955	New Mexico	506	2	368	np	0	18	138	np	0
11	Moreau, John A	1951	South TX	500	21	132	np	0	2	368	np	0
12	Henzler, Thomas A	1953	Gulf Coast	494	np	0	2	368	24	126	np	0
13	Carter, Tony	1952	South TX	492	6	278	np	0	9	214	np	0
14	Tkach, Robert W	1954	New Jersey	486	10	212	8	274	29	116	np	0
15	Rouse, Joseph T	1952	Connecticut	484	17	140	11	210	8	274	np	0
16T	Blakley, Dwain	1948	Gulf Coast	480	np	0	3	340	17	140	np	0
16T	Simmons, Matthew C	1955	Gold Coast	480	np	0	6	278	15	202	np	0
18	Patterson, Malcolm, (Were	1953	Capitol	412	7	276	np	0	19	136	np	0
19	Newsome, James L	1952	Virginia	408	23	128	np	0	5	280	np	0
20	Spahn, Jeff	1949	Huds-Berks	346	13	206	17	140	np	0	np	0
21	Klein, Johannes	1955	Western Washington	338	11	210	23	128	np	0	np	0
22T	Landis, Geoffrey A	1955	Northern OH	330	12	208	26	122	np	0	np	0
22T	Rosenthal, Paul E	1955	Metro NYC	330	np	0	22	130	16	200	np	0
24	Henry, Mark R	1941	Capitol	318	16	200	np	0	28	118	np	0
25	Alperstein, Donald W	1951	Colorado	268	20	134	24.5	125	20	134	np	0
26	Ress, Michael	1953	Southwest Ohio	266	22	130	19	136	23	128	np	0
27	Downey, Gerard C	1956	Northern CA	252	np	0	np	0	np	0	np	0
28	Tierney, Luke J	1954	Iowa	246	24	126	np	0	27	120	np	0
29T	Sokolovsky, Boris	1948	Southern CA	234	29	116	28	118	np	0	np	0
29T	Redding, Russel M	1950	Western Washington	234	26	122	31	112	np	0	np	0
31	Leonardini, Barry M	1943	Northern California	232	np	0	27	120	31	112	np	0
32	Gallivan, James	1943	Southern CA	228	30	114	30	114	41	62	np	0
33T	Bothelio, Jere P	1951	Central California	212	np	0	10	212	np	0	np	0
33T	Winget, William	1952	Indiana	212	np	0	np	0	10	212	np	0
35	Romero, Javier	1954	Connecticut	206	np	0	np	0	13	206	np	0
36T	Weingarten, Solomon	1951	Northern California	204	np	0	np	0	14	204	np	0
36T	Szokolay, Robert E	1955	Tennessee	204	14	204	np	0	np	0	np	0
38	Schroeder, William	1953	Capitol	202	15	202	np	0	np	0	np	0
39	Bronzo, Thomas E	1947	North Coast	200	np	0	16	200	np	0	np	0
40	Richards, Dick	1956	Capitol	194	np	0	np	0	np	0	np	0

np = Did not earn points (including not competing)

2025-2026 USA Fencing Rolling Point Standings
V70ME

41	Anderson, Donald	1944	New Mexico	188.5	np	0	24.5	125	39.5	63.5	np	0
42	Higgins, Paul	1953		183.5	27	120	np	0	39.5	63.5	np	0
43	Stone, Ken	1956	Minnesota	173	np	0	np	0	np	0	np	0
44T	Harper, Brian S	1949	Gateway FL	138	np	0	18	138	np	0	np	0
44T	<i>Bartha, Andres</i>	1952	<i>ARG</i>	<i>138</i>	<i>18</i>	<i>138</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>
46	Mariani, Lou	1955	Central California	136	19	136	np	0	np	0	np	0
47	Lipp, Robert	1947	Central California	134	np	0	20	134	np	0	np	0
48T	Walker, William H	1950	Central California	132	np	0	21	132	np	0	np	0
48T	Hunker, Frederick	1955	Columbus	132	np	0	np	0	21	132	np	0
50	Watson, Donald W	1955	Colorado	130	np	0	np	0	22	130	np	0
51T	Schwary, Irv	1947	Louisiana	124	25	124	np	0	np	0	np	0
51T	Underhill, Jeff	1952	Michigan	124	np	0	np	0	25	124	np	0
53	Ober, James	1952	New Jersey	122	np	0	np	0	26	122	np	0
54	Deolivares, Jose	1941	Virginia	118	28	118	np	0	np	0	np	0
55	Barbara, Patrick	1950	Southern California	116	np	0	29	116	np	0	np	0
56T	Flohr, Lester	1954	Central FL	114	np	0	np	0	30	114	np	0
56T	Jugan, Bruce	1956	Southern CA	114	np	0	np	0	np	0	np	0
58	Gravis, Martin V	1952	Utah-S.Idaho	112	31	112	np	0	np	0	np	0
59	Ridley Alan	1947	San Diego	110	np	0	np	0	32	110	np	0
60	Morgan, Michael	1954	Tennessee	69	np	0	np	0	34	69	np	0
61	Oppenheim, Robert	1953	Illinois	68	np	0	np	0	35	68	np	0
62T	Edwards, Jeffrey	1953	Michigan	67	np	0	np	0	36	67	np	0
62T	Smith, Herman E	1956	N. Carolina	67	np	0	np	0	np	0	np	0
62T	<i>Hviding, Ketil</i>	1956	<i>NOR</i>	<i>67</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>
65	Brykczynski, James V	1945	New Jersey	66	np	0	np	0	37	66	np	0
66	Pettit, Jeff	1954	Iowa	65	np	0	np	0	38	65	np	0
67	Bruce II, Ommer E	1956	Central CA	53	np	0	np	0	np	0	np	0

np = Did not earn points (including not competing)

2025-2026 USA Fencing Rolling Point Standings
V70ME

Current As of: 7/10/2025	V60 - JAN PLACE	2025 POINTS	V60 - APR PLACE	2025 POINTS	V60 - NTLS PLACE	2025 POINTS	V60 - WORLDS PLACE	2024 POINTS
Taylor, Daryl J	np	0	np	0	np	0	np	0
Goossens, Bruno	np	0	np	0	np	0	np	0
Glass, Timothy C	np	0	np	0	np	0	np	0
Wheeler, Mark	np	0	np	0	np	0	np	0
Schneider, Charles J	np	0	np	0	np	0	np	0
Lutton, Thomas W	np	0	np	0	np	0	np	0
Hewitt, Frank Floyd	np	0	np	0	np	0	np	0
Alexander, Charles	np	0	np	0	np	0	np	0
Flint, James	np	0	np	0	np	0	np	0
Kramer, Mark	np	0	np	0	np	0	np	0
Moreau, John A	np	0	np	0	np	0	np	0
Henzler, Thomas A	np	0	np	0	np	0	np	0
Carter, Tony	np	0	np	0	np	0	np	0
Tkach, Robert W	np	0	np	0	np	0	np	0
Rouse, Joseph T	np	0	np	0	np	0	np	0
Blakley, Dwain	np	0	np	0	np	0	np	0
Simmons, Matthew C	np	0	np	0	np	0	np	0
Patterson, Malcolm, (Weren)	np	0	np	0	np	0	np	0
Newsome, James L	np	0	np	0	np	0	np	0
Spahn, Jeff	np	0	np	0	np	0	np	0
Klein, Johannes	np	0	np	0	np	0	np	0
Landis, Geoffrey A	np	0	np	0	np	0	np	0
Rosenthal, Paul E	np	0	np	0	np	0	np	0
Henry, Mark R	np	0	np	0	np	0	np	0
Alperstein, Donald W	np	0	np	0	np	0	np	0
Ress, Michael	np	0	np	0	np	0	np	0
Downey, Gerard C	22	130	26	122	np	0	np	0
Tierney, Luke J	np	0	np	0	np	0	np	0
Sokolovsky, Boris	np	0	np	0	np	0	np	0
Redding, Russel M	np	0	np	0	np	0	np	0
Leonardini, Barry M	np	0	np	0	np	0	np	0
Gallivan, James	np	0	np	0	np	0	np	0
Bothelio, Jere P	np	0	np	0	np	0	np	0
Winget, William	np	0	np	0	np	0	np	0
Romero, Javier	np	0	np	0	np	0	np	0
Weingarten, Solomon	np	0	np	0	np	0	np	0
Szokolay, Robert E	np	0	np	0	np	0	np	0
Schroeder, William	np	0	np	0	np	0	np	0
Bronzo, Thomas E	np	0	np	0	np	0	np	0
Richards, Dick	np	0	37	66	23	128	np	0

np = Did not earn points (including not competing)

2025-2026 USA Fencing Rolling Point Standings
V70ME

Anderson, Donald	np	0	np	0	np	0	np	0
Higgins, Paul	np	0	np	0	np	0	np	0
Stone, Ken	29	116	np	0	46	57	np	0
Harper, Brian S	np	0	np	0	np	0	np	0
<i>Bartha, Andres</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>
Mariani, Lou	np	0	np	0	np	0	np	0
Lipp, Robert	np	0	np	0	np	0	np	0
Walker, William H	np	0	np	0	np	0	np	0
Hunker, Frederick	np	0	np	0	np	0	np	0
Watson, Donald W	np	0	np	0	np	0	np	0
Schwary, Irv	np	0	np	0	np	0	np	0
Underhill, Jeff	np	0	np	0	np	0	np	0
Ober, James	np	0	np	0	np	0	np	0
Deolivares, Jose	np	0	np	0	np	0	np	0
Barbara, Patrick	np	0	np	0	np	0	np	0
Flohr, Lester	np	0	np	0	np	0	np	0
Jugan, Bruce	np	0	30	114	np	0	np	0
Gravis, Martin V	np	0	np	0	np	0	np	0
Ridley Alan	np	0	np	0	np	0	np	0
Morgan, Michael	np	0	np	0	np	0	np	0
Oppenheim, Robert	np	0	np	0	np	0	np	0
Edwards, Jeffrey	np	0	np	0	np	0	np	0
Smith, Herman E	np	0	np	0	36	67	np	0
<i>Hviding, Ketil</i>	<i>36</i>	<i>67</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>
Brykczynski, James V	np	0	np	0	np	0	np	0
Pettit, Jeff	np	0	np	0	np	0	np	0
Bruce II, Ommer E	np	0	50	53	np	0	np	0